

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số **130/2004/NĐ-CP** ngày **01/6/2004** về sửa đổi, bổ sung Nghị định số **86/1998/NĐ-CP** ngày **24/10/1998** của Chính phủ quy định Cờ truyền thống, công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của lực lượng Công an nhân dân.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh về Lực lượng An ninh nhân dân Việt Nam ngày 14 tháng 11 năm 1987;

Căn cứ Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam ngày 11 tháng 02 năm 1989 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh về Lực lượng An ninh nhân dân Việt Nam, Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam ngày 19 tháng 9 năm 1991;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay sửa đổi, bổ sung các Điều 3, Điều 4 và điểm a khoản 1 Điều 5 của

Nghị định số 86/1998/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 1998.

1. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Điều 3. Cấp hiệu của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ và học viên Công an nhân dân mang ở vai áo.

1. Cấp hiệu của sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ và chiến sĩ

a) Cấp hiệu của sĩ quan

Cấp hiệu của sĩ quan nền màu đỏ. Trên nền cấp hiệu có cúc và sao 5 cánh. Cúc gắn ở đầu nhỏ cấp hiệu. Số lượng và cách bố trí sao quy định cho từng cấp bậc hàm:

Thiếu úy, thiếu tá, thiếu tướng: 1 sao

Trung úy, trung tá, trung tướng: 2 sao

Thượng úy, thượng tá, thượng tướng: 3 sao

Đại úy, đại tá, đại tướng: 4 sao

Sao xếp từ cuối cấp hiệu: Cấp tướng xếp dọc; trung úy, trung tá hai sao xếp ngang; thượng úy, thượng tá hai sao xếp ngang, một sao xếp dọc; đại úy, đại tá hai sao xếp ngang, hai sao xếp dọc.

- Cấp hiệu cấp tướng: Hai cạnh đầu nhỏ và hai cạnh dọc cấp hiệu viền màu vàng. Giữa nền cấp hiệu dệt nổi hoa văn hình cánh tùng chạy dọc theo cấp hiệu. Sao có vân nổi, đường kính 23 mm. Cúc có hình nổi Quốc huy. Sao và cúc màu vàng.

- Cấp hiệu cấp tá: Hai cạnh đầu nhỏ và hai cạnh dọc cấp hiệu có viền lé màu xanh. Giữa nền cấp hiệu có hai vạch màu vàng rộng 5 mm chạy song song dọc theo cấp hiệu. Sao có vân nổi, đường kính 20 mm. Cúc có hình nổi ngôi sao 5 cánh ở giữa hai bông lúa, dưới hai bông lúa có hình nửa bánh xe. Giữa hình nửa bánh xe có chữ lồng "CA". Sao và cúc màu vàng.

- Cấp hiệu cấp úy: Hai cạnh đầu nhỏ và hai cạnh dọc cấp hiệu có viền lé màu xanh. Giữa nền cấp hiệu có một vạch màu vàng rộng 5 mm chạy dọc theo cấp hiệu. Sao không có vân nổi, đường kính 20 mm. Cúc có hình nổi ngôi sao 5 cánh ở giữa hai bông lúa, dưới hai bông lúa có hình nửa bánh xe. Giữa hình nửa bánh xe có chữ lồng "CA". Sao và cúc màu trắng bạc.

b) Cấp hiệu của hạ sĩ quan, chiến sĩ

Cấp hiệu của hạ sĩ quan, chiến sĩ nền màu đỏ. Hai cạnh đầu nhỏ và hai cạnh dọc cấp hiệu có viền lé màu xanh. Đầu nhỏ cấp hiệu có gắn cúc màu trắng bạc. Cúc có hình nổi ngôi sao 5 cánh ở giữa hai bông lúa, dưới hai bông lúa có hình nửa bánh xe. Giữa hình nửa bánh xe có chữ lồng "CA". Cuối nền cấp hiệu của hạ sĩ quan có vạch ngang, chiến sĩ có vạch hình "<" màu vàng rộng 5 mm để phân biệt cấp hiệu.

Hạ sĩ: 01 vạch (I)

Trung sĩ: 02 vạch (II)

Thượng sĩ: 03 vạch (III)

Chiến sĩ bậc 2: 01 vạch (<)

Chiến sĩ bậc 1: 02 vạch (<<)

2. Cấp hiệu của sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật

Cấp hiệu của sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật giống như cấp hiệu của sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ. Chỉ khác vạch trên nền cấp hiệu màu xanh thẫm rộng 5 mm.

Hệ thống cấp bậc hàm của sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật từ hạ sĩ đến thượng tá.

3. Cấp hiệu của học viên

- Cấp hiệu học viên đại học, cao đẳng nền màu đỏ, hai cạnh đầu nhỏ và hai cạnh dọc cấp hiệu có viền lé màu xanh. Đầu nhỏ cấp hiệu có gắn cúc màu trắng bạc. Cúc có hình nổi ngôi sao 5 cánh ở giữa hai bông lúa, dưới hai bông lúa có hình nửa bánh xe. Giữa hình nửa bánh xe có chữ lồng "CA".

- Cấp hiệu học viên trung học, sơ học nền màu đỏ, hai cạnh đầu nhỏ và hai cạnh dọc cấp hiệu không viền lé màu xanh. Đầu nhỏ cấp hiệu có gắn cúc màu trắng bạc. Cúc có hình nổi ngôi sao 5 cánh ở giữa hai bông lúa, dưới hai bông lúa có hình nửa bánh xe. Giữa hình nửa bánh xe có chữ lồng "CA".

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

"Điều 4: Cành tùng đơn, phù hiệu và phù hiệu kết hợp với cấp hiệu của sĩ

quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ và học viên
Công an nhân dân:

1. Cành tùng đơn và phù hiệu

Khi mang cấp hiệu trên vai áo phải
đeo cành tùng đơn hoặc phù hiệu ở cổ áo.
Sĩ quan đeo cành tùng đơn; hạ sĩ quan,
chiến sĩ và học viên đeo phù hiệu.

Cấp tướng: cành tùng đơn và một ngôi
sao 5 cánh màu vàng.

Cấp tá: cành tùng đơn màu vàng.

Cấp úy: cành tùng đơn màu trắng bạc.

Hạ sĩ quan, chiến sĩ và học viên: phù
hiệu hình bình hành (55 mm x 32 mm),
nền màu đỏ, ở giữa có gắn hình Công an
hiệu đường kính 18 mm.

2. Phù hiệu kết hợp với cấp hiệu

Phù hiệu kết hợp với cấp hiệu hình
bình hành (55 mm x 32 mm), nền màu
đỏ. Trên nền phù hiệu có gắn hình Công
an hiệu đường kính 18 mm ở sát cạnh
phía trên.

a) Phù hiệu kết hợp với cấp hiệu của sĩ
quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, chiến sĩ và
học viên Công an nhân dân

- Cấp tướng: Ba cạnh của phù hiệu
viên màu vàng. Trên nền phù hiệu có
gắn sao năm cánh màu vàng, đường
kính 13 mm:

Thiếu tướng: 1 sao

Trung tướng: 2 sao

Thượng tướng: 3 sao

Đại tướng: 4 sao

- Cấp tá, cấp úy: Trên nền phù hiệu có
gắn vạch, rộng 2 mm chạy dọc theo phù
hiệu (cấp tá hai vạch màu vàng, cấp úy
một vạch màu trắng bạc). Phía trên vạch
có sao năm cánh, đường kính 13 mm (cấp
tá màu vàng, cấp úy màu trắng bạc):

Thiếu tá, thiếu úy: 1 sao

Trung tá, trung úy: 2 sao

Thượng tá, thượng úy: 3 sao

Đại tá, đại úy: 4 sao.

- Hạ sĩ quan: Trên nền phù hiệu có
gắn vạch màu vàng, rộng 5 mm chạy dọc
chính giữa phù hiệu và sao năm cánh
màu trắng bạc, đường kính 13 mm:

Hạ sĩ: 1 sao

Trung sĩ: 2 sao

Thượng sĩ: 3 sao

- Chiến sĩ: Trên nền phù hiệu có gắn
sao năm cánh màu trắng bạc, đường kính
13 mm:

Chiến sĩ bậc hai: 1 sao

Chiến sĩ bậc một: 2 sao

- Học viên: Phù hiệu kết hợp của học
viên giống phù hiệu kết hợp với cấp hiệu
của hạ sĩ quan, chỉ khác trên nền phù
hiệu không gắn sao.

b) Phù hiệu kết hợp với cấp hiệu của sĩ
quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật
giống với phù hiệu kết hợp với cấp hiệu
của sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ. Chỉ
khác vạch gắn trên nền cấp hiệu màu
xanh thẫm.”

3. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 5 như sau:

“a) Cấp tướng, cấp tá: Mũ kêpi (dùng chung cho cả hai mùa) màu be hồng, quai tết màu vàng. Riêng mũ cấp tướng, mặt trên của lưỡi trai gắn cành tùng màu vàng.

Xuân hè

- Áo kiểu véston, ngắn tay, cổ bẻ, màu be hồng. Cúc áo màu vàng (dùng cả cho áo thu đông) có hình nổi ngôi sao 5 cánh ở giữa hai bông lúa, dưới hai bông lúa có chữ lồng “CA”. Thân trước có túi may ộp ngoài.

- Quần may kiểu âu phục màu be hồng.
- Giày da màu đen ngắn cổ. Tất màu mạ non.

Thu đông

- Áo ngoài kiểu véston dựng lót trong, dài tay, cổ bẻ, màu be hồng như xuân hè. Thân trước có túi may ộp ngoài.

- Áo sơ mi trắng dài tay, cổ có chân.
- Cravat màu đen.
- Quần may kiểu âu phục màu be hồng.
- Giày da màu đen ngắn cổ. Tất màu mạ non.”

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách

nhiệm hướng dẫn việc thực hiện Nghị định này.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan trực thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 18/2004/CT-TTg ngày 31/5/2004 về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2005.

Năm 2005 là năm cuối của kế hoạch 5 năm 2001 - 2005, có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc tăng cao hơn nữa khả năng hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của kế hoạch 5 năm 2001 - 2005 đã được xác định trong Nghị quyết số 55/2001/QH10 của Quốc hội tạo đà phát triển cho những năm đầu của kế hoạch 5 năm tiếp theo.